

Bản án số: 06 /2024/HNGĐ - ST
Ngày 23/4/2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ksor H’Đuen
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Văn Công
2. Bà Phan Thị Nhân
 - **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
 - **Đại diện viện kiểm sát nhân thị xã Ayun Pa tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số B đường H, phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Anh Lê Quang C, sinh năm 1979.
Địa chỉ: tổ C, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai
Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh C vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Lê Quang C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 01/6/2020. Cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau một thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Sau đó anh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, từ tháng 01 năm 2023 đến nay anh C ra ngoài sống chung với người phụ nữ khác, lâu lâu về nhà chửi bới đánh đập và đe dọa chị. Hai bên gia đình

cũng đã động viên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình trạng hai vợ chồng không cải thiện. Nay chị xét thấy, chị và anh C không thể sống chung với nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quang C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Đối với bị đơn anh Lê Quang C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình về cung cấp bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D, xử cho chị Phạm Thị D ly hôn với anh Lê Quang C.

Buộc chị Phạm Thị D chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Chị Phạm Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Quang C. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ C, phường C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Quang C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lê Quang C có đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã A tỉnh Gia Lai, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị D trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về tính cách, vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, sau đó anh C ra ngoài sống chung với người phụ nữ khác, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Đối với anh C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh C nhưng anh C đều không đến Tòa án.

Xét thấy yêu cầu cho ly hôn của chị D là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh C.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D.

* Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D ly hôn với anh Lê Quang C.

* Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002228 ngày 27/11/2023, của Chi cục Thi

hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung ngân sách nhà nước.

Chị D và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký

Ksor H'Duen